

Bản án số: 17/2017/HSST
Ngày: 06/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Quang - Nguyên chủ tịch Hội cựu chiến binh thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

2. Ông Trần Văn Minh - Nguyên chủ tịch Hội cựu chiến binh huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Thư ký phiên tòa bà: Bùi Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa bà: Mạc Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 Tháng 9 năm 2017, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2017/HSST, ngày 13 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

Ngô Văn P, sinh năm: 1979, tại tỉnh Bình Định; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 4/12; con ông Ngô Văn P, sinh năm: 1956 và bà Kiều Thị D, sinh năm: 1959; họ và tên vợ: Nguyễn Thị Minh L, sinh năm: 1982 và 04 người con chung lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại hiện có mặt tại phiên tòa.

+ Người bị hại: Nguyễn Nhật A, sinh ngày: 13/02/2010 (Đã chết).

+ Người đại diện hợp pháp của bị hại: ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 (Cha của Nguyễn Nhật A); Trú tại: tổ 8, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Minh T, sinh năm 1976; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979; Trú tại: tổ 8, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NHẬN THẤY

Bị cáo Ngô Văn P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 09/02/2017, Ngô Văn P có bằng lái xe hạng FC điều khiển xe ô tô BKS 81C-056.78 chở mía đi từ núi Đá Lửa huyện Đ đến nhà máy đường Bình Định. P điều khiển xe với tốc độ khoảng 30km/h khi đến đoạn

Km85+500m Quốc lộ 19 thuộc thôn T, xã T, huyện Đ thì phát hiện phía trước cách đầu xe P điều khiển khoảng 4m có cháu Nguyễn Nhật A chạy ngang qua đường từ trái qua phải theo hướng xe lưu thông. Do xe đang chở vượt quá tải trọng P sợ xe sẽ bị lật nếu phanh gấp nên P chỉ đạp nhẹ phanh dẫn đến đầu xe ô tô BKS 81C-056.78 tông vào cháu A, xe Phú điều khiển tiếp tục chạy thêm một đoạn khoảng 8m lúc này bánh xe trục 2 phía bên phải của xe cán qua phần thân người cháu A, toàn bộ phần thân dưới của cháu A đã ở dưới bánh xe. Sau khi quan sát tình hình, P đã lái xe lùi lại khoảng 30cm để người dân đưa cháu A ra ngoài chỗ đi cấp cứu nhưng cháu A đã chết ngay sau khi được đưa ra khỏi bánh xe.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 110/TTPY ngày 14/02/2017, kết luận dấu hiệu chính qua giám định của tử thi Nguyễn Nhật A như sau: Chấn thương ngực (P) kín, gãy xương sườn IV-V đường trung đòn (P); rách toác da cơ quan toàn bộ đùi hai bên, vỡ xương bánh chè (T), vỡ lồi cầu trong xương đùi (T); vỡ xương chậu. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra tai nạn giao thông tại Km 85+500m Quốc lộ 19, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Đoạn đường phẳng, trải nhựa, hơi dốc theo hướng Gia Lai - Bình Định, đường có chiều rộng 7,15m, lề đường bên phải rộng 1,60m, lề đường bên trái rộng 2,0m. Theo hướng Gia Lai - Định, lấy mép phải đường làm chuẩn.

Ở bên phải phần đường xe chạy, trên mặt đường, xe ô tô biển số 81C-056.78 được đánh số thứ tự là 1, đầu xe quay hướng Bình Định, đuôi xe quay hướng Gia Lai, tâm trục thứ ba bên phải cách mép đường bên phải là 1,07m.

Trên mặt đường, ở phần đường bên phải để lại một chiếc dép màu đỏ đen, nhãn hiệu Biti's, được kí hiệu là 2, chiều dài là 0,22m, chiều rộng là 0,1m; tâm 2 cách mép đường bên phải là 0,66m.

Trên mặt đường bên phải để lại vết màu nâu đỏ được kí hiệu là 3, có diện (0,56x0,5)m, tâm 3 cách mép đường bên phải là 1,21m, tâm 3 cách tâm 2 là 0,66m.

Kết quả khám xe ô tô BKS 81C-056.78.

Về dấu vết phương tiện: Mặt ngoài bánh xe phía trước bên phải (bên phụ) có một vết màu nâu (nghi máu) có diện (1x1,5)cm; mặt trong của bánh xe phía trong trục 2, bên phải có một vết màu nâu (nghi máu) có diện (10x4)cm; mặt trong bánh xe phía trong trục 2, bên phải có vết trầy xước cao su diện (6x23)cm có chiều hướng từ ngoài mặt tiếp xúc của bánh xe vào bên trong trục bánh xe; Mặt trong của bánh xe phía trong, trục 2, bên phải có một vết trầy xước cao su diện (15x12)cm, bề mặt vết nhám nhòe không có chiều hướng rõ rệt, cụ thể.

Về kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống đèn tín hiệu, đèn lùi, đèn soi biển số, còi điện, gạt mưa: đầy đủ, đúng chủng loại, lắp đặt chắc chắn, hoạt động bình thường; Kính chắn gió, gương chiếu hậu: đúng chủng loại, kính chắn gió đảm bảo tầm quan sát phía trước, gương chiếu hậu cho hình ảnh quan sát phía sau và hai bên hông xe rõ nét; Đồng hồ chỉ báo, cơ cấu phanh, côn, cần đi số: đầy đủ, đúng chủng loại, hoạt động bình thường; số máy, số khung: đúng theo đăng kí; Hệ thống lái: loại cơ khí trợ lực thủy lực, đầy đủ, các chi tiết của hệ thống lái lắp đặt chắc chắn, không có hiện tượng cong vênh biến dạng, không có độ rơ dọc trục, độ rơ gốc của vành tay

lái nằm trong giới hạn cho phép. Cho thử xe trên đường hệ thống lái hoạt động bình thường, đảm bảo hiệu quả lái; Hệ thống phanh tay: đúng chủng loại, loại tự hãm tác động bánh xe trục 2,3 cơ cấu điều khiển phanh tay đóng mở nhẹ nhàng, cho xe thử chạy trên đường như độ dốc 20%, mặt đường nhựa khô ráo tiến hành kéo phanh tay, xe đứng yên, phanh tay có hiệu lực; Hệ thống phanh chân: loại phanh khí nén, đúng chủng loại, các chi tiết của hệ thống phanh lắp đặt chắc chắn, cho xe thử chạy trên mặt đường nhựa khô ráo, bằng phẳng, xe chạy vận tốc 30km/h tiến hành đạp phanh chân đột ngột, quãng đường phanh đo được 3,8m, xe không lệch khỏi quỹ đạo phanh. Xe ô tô BKS:81C-056.78 trước và sau khi tai nạn hệ thống lái, hệ thống phanh hoạt động bình thường.

Tại cáo trạng số 09/CTr-VKS ngày 10/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Ngô Văn P về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Văn P phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn P từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn P khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập có được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, vào khoảng 11 giờ ngày 09/02/2017, Ngô Văn P điều khiển xe ô tô BKS 81C-056.78 chở mía đi từ núi Đá Lửa huyện Đ đến nhà máy đường Bình Định. Khi đến đoạn Km85+500m Quốc lộ 19 thuộc thôn T, xã T, huyện Đ thì phát hiện phía trước cách đầu xe Ph điều khiển khoảng 4m có cháu Nguyễn Nhật A chạy ngang qua đường. Do xe đang chở vượt quá tải trọng P sợ xe sẽ bị lật nên P chỉ đạp nhẹ phanh dẫn đến đầu xe ô tô BKS 81C-056.78 tông vào cháu A, bánh xe trục 2 phía bên phải của xe cán qua phần thân người cháu A làm cháu Anh chết.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 110/TTPY ngày 14/02/2017, kết luận dấu hiệu chính qua giám định của tử thi Nguyễn Nhật A như sau: Chấn thương ngực (P) kín, gãy xương sườn IV-V đường trung đòn (P); rách toác da cơ quan toàn bộ đùi hai bên, vỡ xương bánh chè (T), vỡ lồi cầu trong xương đùi (T); vỡ xương chậu. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Bị cáo P có giấy phép lái xe hạng FC nhưng khi tham gia giao thông bị cáo không thực hiện đúng quy định của pháp luật, theo quy định xe ô tô BKS 81C-056.78 do bị cáo điều khiển có tải trọng 12 tấn, nhưng bị cáo chở 25.860kg mía phía

sau là vượt quá tải trọng cho phép. Khi tham gia giao thông gặp tình huống xảy ra trên đường bị cáo không dùng phanh để xử lý hạn chế tốc độ mà do xe chở hàng quá tải trọng sợ phanh gấp dẫn đến việc lật xe nên bị cáo chỉ đạp nhẹ phanh dẫn đến chiếc xe ô tô do bị cáo điều khiển vẫn tiến về phía trước tông vào cháu A. Hành vi của bị cáo vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ giao thông vận tải qui định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ hạng xe bánh xích trên đường bộ, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ; khoản 6 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải qui định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng khi tham gia giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 28 Luật giao thông đường bộ. Từ những nhận định trên cùng với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Ngô Văn P phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Pơ tỉnh, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đề nghị xét và đánh giá đúng nội dung tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng của cháu A. Khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông bị cáo đã không chấp hành đúng các quy định luật giao thông đường bộ không xử lý kịp thời tình huống xảy ra và chưa nhận thức được điều khiển phương tiện tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, để chấp hành đúng các quy định của luật giao thông đường bộ, nên gây ra tai nạn là hoàn toàn do lỗi bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo cùng với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã bồi thường đủ theo yêu cầu của gia đình bị hại để khắc phục hậu quả thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo P có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Do đó khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự, xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là thỏa đáng mà vẫn có

tác dụng giáo dục, trừng trị người phạm tội trong chính sách nhân đạo về hình sự của Nhà nước ta.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét để giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Riêng đối với giấy phép lái xe số/No:520150000476, do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Định cấp ngày 04/02/2015 không phải là vật chứng của vụ án theo quy định tại Điều 74 Bộ luật tố tụng hình sự nhưng là tài liệu có liên quan trực tiếp đến vụ án được cơ quan điều tra tạm giữ và chuyển theo hồ sơ vụ án. Do không áp dụng biện pháp cấm hành nghề lái xe vì vậy theo hướng dẫn tại công văn số 81/2002/TANDTC ngày 10/6/2002 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án sẽ trả lại cho bị cáo sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không tuyên việc xử lý này vào phần Quyết định của bản án

Về án phí: Bị cáo Ngô Văn P phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn P phạm tội: “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

2. Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Ngô Văn P 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng. Tính kể từ ngày tuyên án là ngày 06/9/2017.

Giao bị cáo Ngô Văn P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Ngô Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (06/9/2017) bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án. Người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi họ cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Ngọc Bình